

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊ
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS - ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2021
(V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón;

Ông Đỗ Xuân Chúc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận- Thư ký chính Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2020 và Thông báo chuyển sang quan hệ pháp luật dân sự số 02/TB – TA ngày 13 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST – HPT ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (tên gọi tắt Sacombank)

Trụ sở chính: 266-268 NKKN, phường 8, quận 3 – thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT chi nhánh H;

Theo Giấy ủy quyền số 3949/2019/GUQ – PL ngày 16/12/2019

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Bùi Thị Th – Trưởng phòng giao dịch Y thuộc Chi nhánh H; Theo Giấy ủy quyền số 29/2020/GUQ – CNHY ngày 30/12/2020; (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

HKTT và nơi cư trú hiện tại: thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn S, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Trương Công Th2 và bà Bùi Thị Th trình bày: Ngày 09/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP SGTT với anh Phạm Văn T đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD 1900900244 với số tiền được cấp là 30.000.000đồng, thời hạn vay là 24 tháng, phương thức vay: Dư nợ giảm dần, mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng; Lãi suất: 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên là: 20%/năm (lãi suất bao gồm phí bảo hiểm phước an tín), lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ theo mẫu của Sacombank. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 7 kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân loại tiền VNĐ kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ do Sacombank công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ cố định 12,5%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay, kỳ trả lãi là 05 hàng tháng. Cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho anh T vay số tiền trên.

Tính từ kỳ trả lãi ngày 05/10/2019 ông Phạm Văn T đã không thanh toán nợ lãi đến hạn như cam kết theo tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, qua nhiều lần Ngân hàng làm việc, đôn đốc với anh T nhưng anh T vẫn không thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi nào nữa và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 11/8/2021, anh Phạm Văn T còn nợ Sacombank số tiền gốc là 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*); Lãi trong hạn là 2.889.513đồng (*Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm mười ba đồng*); Lãi quá hạn là 7.492.217 đồng (*Bảy triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm mười bảy đồng*). Tổng cộng là: 30.391.730 đồng (*Ba mươi triệu ba trăm chín mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng*). Sacombank yêu cầu anh T phải trả số tiền này.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn T: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản gồm: Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Ông Phạm Văn S (bố đẻ của anh T) trình bày: Hiện anh T đang chung sống với gia đình ông và đang đi làm, sáng đi, tối mới về, ông không biết địa chỉ chỗ anh T làm, các văn bản giấy tờ của Tòa án gửi cho anh T ông đều là người trực tiếp nhận thay và giao ngay cho anh T trong ngày nhận và ông đã giục anh T đến Tòa án để làm việc cho xong nhưng anh T

nói mặc kệ Ngân hàng, trước đây nhiều lần ông có thấy Ngân hàng đến gặp anh T để đòi nợ và T có trao đổi với Ngân hàng về việc xin trả dần khoản nợ này nhưng Ngân hàng không nhất trí.

UBND xã V cung cấp: Anh Phạm Văn T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú ở thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H, anh T hiện đi làm sáng đi tối về và đang sống với bố là ông Phạm Văn S và gia đình.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên và đề nghị Tòa án buộc anh Phạm Văn T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền gốc là: 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*); lãi trong hạn là 2.889.513đồng (*Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm mười ba đồng*); lãi quá hạn là 7.492.217đồng (*Bảy triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm mười bảy đồng*). Tổng cộng là: 30.391.730đồng (*Ba mươi triệu ba trăm chín mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng*) và không yêu cầu lãi phạt là: 416.648 đồng.

Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Y xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Về phía Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn chưa chấp hành, chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình để phiên tòa phải hoãn gây khó khăn cho việc xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn T đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sacombank khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn T có địa chỉ tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh H phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.391.730đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD 1900900244 mà hai bên đã ký kết vào ngày 09/01/2019 nên Tòa án nhân dân huyện Y xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét giao dịch dân sự giữa Sacombank và anh Phạm Văn T được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay

cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp. Anh T đã nhận đủ tiền vay theo thỏa thuận nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã vi phạm hợp đồng khi đến kỳ hạn trả gốc, lãi nhưng không thực hiện nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn anh T đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng anh T đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của Đại diện của Nguyên đơn cho thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Sacombank với anh T là hoàn toàn có thật và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo thỏa thuận như vậy việc Ngân hàng khởi kiện anh T và tính tiền gốc lãi đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 11/8/2021, anh Phạm Văn T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền gốc là 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*); Lãi trong hạn là 2.889.513đồng (*Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm mười ba đồng*); Lãi quá hạn là 7.492.217 đồng (*Bảy triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm mười bảy đồng*). Tổng cộng là: 30.391.730đồng (*Ba mươi triệu ba trăm chín mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng*) và yêu cầu anh T phải trả số tiền trên và lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng và không yêu cầu lãi phạt là 416.648đồng (*Bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng*). Căn cứ với các quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu của Nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả Số tiền tạm ứng án phí Sacombank đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT:

Buộc anh Phạm Văn T phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2021 là 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*); Lãi trong hạn là 2.889.513đồng (*Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm mười ba đồng*); Lãi quá hạn là 7.492.217 đồng (*Bảy triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm mười bảy đồng*).

Tổng cộng là: 30.391.730đồng (*Ba mươi triệu ba trăm chín mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Phạm Văn T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD 1900900244 ngày 09/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT với anh Phạm Văn T.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải nộp 1.519.000 đồng (*Một triệu năm trăm mười chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền 550.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003127 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án huyện Y.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên